

THỜI VỤ GIEO TRỒNG VÀ CƠ CẤU GIỐNG LÚA NĂM 2025

Mùa vụ	Phương thức gieo mạ	Ngày gieo	Ngày cấy	Thời điểm lúa trở tập trung
<p>LÚA XUÂN MUỘN</p> <p>- Nhóm lúa lai: CT16, Nhị ưu 838, TX111, Lai thơm 6, Phúc Thái 168,...</p> <p>- Nhóm lúa thuần: Bắc thơm số 7, LP5, TBR279, TBR225, BC15 kháng đạo ôn, TBR87, TBR97, Nếp 97, Hồng Đức 9, Hương cốm 4, Đài thơm 8, ĐH12, ST24, ST25, Koji,...trong đó giống chủ lực là Bắc thơm số 7.</p> <p>- Trình diễn rộng các giống: Thiên trường 900, Thiên trường 999, Hạt Ngọc 9, TBR39,...</p>	<p>Mạ dục và dày xúc Mạ nền (chủ yếu) Gieo sạ</p> <p><i>(Khuyến khích nhân rộng việc áp dụng mạ khay - máy cấy và chỉ sạ hàng ở những vùng chủ động nước)</i></p>	<p>19-22/01 31/01-04/02 10-15/02</p>	<p>Cấy từ ngày 13/02; hoàn thành cấy trước ngày 25/02</p>	<p>Từ 05 - 15/5</p>
<p>LÚA MÙA</p> <p>- Mùa sớm:</p> <p>+ Nhóm lúa lai: TH3-3.</p> <p>+ Nhóm lúa thuần: LT2 - KBL, Nam Định 5, Lộc Trời 183, Nếp 97, Nếp A sào, Nàng xuân,...</p>	<p>Mạ nền, mạ dày xúc</p>	<p>10-15/6</p>	<p>25 - 30/6</p>	<p>25/8 - 30/8</p>
<p>- Mùa trung.</p> <p>+ Nhóm lúa lai: TX111, CT16, Lai thơm 6, TH3-3, Bắc ưu 903-KBL, Phúc Thái 168, Nam Dương 99 (chỉ cấy chân trũng).</p> <p>+ Nhóm lúa thuần: Lộc Trời 183, TBR279, LT2 KBL QR1, DQ11, TBR225, TBR87, TBR97, Nếp 97, M1-NĐ, BC15, LP5, Nam Định 5, Đài thơm 8, HDT10, ADI168, ADI28, ST24, ST25, Koji,...</p> <p>+ Trình diễn rộng các giống: Nếp Đài Loan, Thiên trường 900, Thiên trường 999, BT7-KBL (dòng mới),...</p>	<p>- Chân cao và vùn cao gieo mạ nền, dày xúc.</p> <p>- Chân trũng gieo mạ dục.</p> <p>- Chỉ gieo sạ ở những nơi chủ động nước, khuyến khích nhân rộng việc áp dụng mạ khay - máy cấy.</p>	<p>20 - 30/6 15 - 20/6 04 - 08/7</p>	<p>Cấy xong trước ngày 15/7</p>	<p>05 - 15/9</p>
<p>- Mùa muộn: Các giống lúa đặc sản: Tám, Nếp, Dụ.</p>	<p>Gieo mạ dục</p>	<p>05 - 10/6</p>		<p>05 -20/10</p>

THỜI VỤ GIEO TRỒNG CÂY RAU MÀU, CÂY CÔNG NGHIỆP NGẮN NGÀY NĂM 2025

Cây trồng	Chân đất	Gieo	Trồng	Thời điểm thu hoạch
1. Vụ Xuân:				
+ Lạc: Trạm dầu 207, Sán dầu 30, LI8, L23, L26, lạc Sen địa phương	Đất màu, đất lúa chân cao pha cát, đất bãi	15/01 - 10/02		Cuối tháng 5 - đầu Tháng 6
+ Ngô xuân: Ngô lai (PAC339, PAC999, LVN4, CP3Q); Ngô nếp (HN88, HN68, MX6, Nù, Bạch Long, TBM18)	Đất bãi, đất xen rau màu	05 - 20/12		Trong tháng 3
+ Cà chua: Tre Việt số 1, Savior, TN448, TN006, HT44, Montavi, CTV68,...	Đất 2 lúa chuyển đổi	Gieo hạt trước 15/01	Trước 10/02	Cuối tháng 3
+ Dưa chuột: Popular999, VL112, HMT356, VL103, TV108; Marinda, Mirabelle (bao tử).	Đất 2 lúa chuyển đổi	Làm bầu: 01 - 10/2	Trước 25/02	Trong tháng 4
+ Bí xanh: các giống bí xanh đá (Thành Nông 1, Thành Nông 2); Bí sắt (AG99, HN999, PD999, QNP336),...	Đất 2 lúa, đất màu	Vào bầu trước 10/2	Trước 25/02	Trong tháng 5
+ Dưa hấu xuân hè: Hắc Mỹ Nhân, Phù Đổng, Kim Long 0198; Không hạt GS848 ...	Đất màu, 2 lúa chuyển đổi	Vào bầu: 05 - 10/02	20 - 25/02	Cuối tháng 4 đầu tháng 5
+ Rau các loại	Đất màu, đất lúa	Gieo trồng từ tháng 1		
2. Vụ hè thu, thu đông:				
+ Đậu tương: DT84, ĐT12, ĐT 122, DVN9,...	Đất màu, đất 2 lúa chân cao, đất bãi	20/6 - 30/6		15-25/9
+ Lạc hè thu: Trạm dầu 207, LI8, Sán dầu 30, Sen	Đất màu, đất lúa màu.	20/6 - 05/7		Cuối T9 - đầu T10
+ Lạc thu đông: Trạm dầu 207, Sán dầu 30, LI8, Sen	Đất màu	10-20/9		10-20/12
+ Dưa hấu thu đông: Hắc Mỹ Nhân, Phù Đổng, Kim Long 0198; Không hạt GS848	Đất màu	Vào bầu: 10-20/9	25/9-05/10	10- 15/12
3. Vụ đông:				
+ Ngô lai: LVN9, PAC339, C919, B9698, CP999,...	Đất bãi, đất màu, đất 2 lúa	Gieo thẳng trên đất bãi, vào bầu trên đất 2 lúa (trước 25/9)	-	Đầu đến giữa tháng 1
+ Ngô nếp: HN88, HN68, MX4, MX6, Nếp nù, TBM18, ...	Đất lúa - màu, đất màu	Trước 05/10	-	Trong tháng 12

+ Ngô bao tử, ngô ngọt cho công nghiệp chế biến	Đất lúa - màu, 2 lúa	Trước 10/10	-	Cuối T11- đầu T12
+ Khoai lang	Đất màu, đất 2 lúa	Trước 05/10	-	Trong tháng 1
+ Khoai tây: Marabel, Solara, Atlantic, Jelly, KT3	Đất lúa màu, đất 2 lúa	20/10 -20/11	-	Giữa tháng 1
+ Bí xanh: Các giống bí xanh đá Lai số 1, Lai số 2, Thành nông 1, Thành nông 2, bí sặt (AG99, HN999, PD999...)	Đất 2 lúa	Vào bầu trước 25/9	Trước 10/10	Từ 15/11 – T1
+ Dưa chuột nguyên liệu cho công nghiệp chế biến	Đất 2 lúa	Trước 25/9	Trước 10/10	Từ 20/11 trở đi
+ Cà chua nguyên liệu cho công nghiệp chế biến: Savior, Perfec 89, Tre Việt số 1, TN005, TN267,...	Đất 2 lúa, đất màu	Trước 15/9	Trước 10/10	Từ cuối T11 trở đi
+ Đậu tương: DT 84, ĐT 12, ĐT 122, DVN9...	Đất 2 lúa	20/9 - 05/10		Đầu tháng 1
+ Rau đậu khác	Đất 2 lúa, đất màu	Từ tháng 9		Từ tháng 10

LỊCH PHÁT SINH DỊCH HẠI VÀ THUỐC PHÒNG TRỪ ĐẶC HIỆU CHO LÚA NĂM 2025

TT	Dịch hại	Thời gian phát sinh các lứa chính	Thuốc đặc hiệu
1	Sâu cuốn lá nhỏ	- Lúa 2: Cuối tháng 3 - đầu tháng 4; - Lúa 3: Cuối tháng 4 - đầu tháng 5; - Lúa 5: Cuối tháng 7 - đầu tháng 8; - Lúa 6: Cuối tháng 8 - đầu tháng 9; - Lúa 7: Giữa - cuối tháng 9.	Hoạt chất Indoxacarb (<i>Clever, August, Sunset, Divine, Indogold, Ebato, Emacarb,...</i>); hoạt chất khác (<i>Incipio[®], Solo, TT Glim[®], TT Bite[®], Chlorferan, Chlorin, Map Dona,...</i>).
2	Sâu đục thân 2 chấm	- Lúa 2: Giữa - cuối tháng 5; - Lúa 4: Giữa - cuối tháng 8; - Lúa 5: Giữa - cuối tháng 9; - Lúa 6: Đầu tháng 10.	Hoạt chất Chlorantraniliprole (<i>Prevathon[®], Voliam Targo[®],...</i>); hoạt chất khác (<i>Chlorferan240SC-VUA ĐỤC THÂN,...</i>).
3	Rầy nâu - rầy lưng trắng	- Lúa 2: Cuối tháng 4 - đầu tháng 5; - Lúa 3: Cuối tháng 5 - đầu tháng 6; - Lúa 4: Cuối tháng 7 - đầu tháng 8; - Lúa 5: Cuối tháng 8 - đầu tháng 9; - Lúa 6: Cuối tháng 9 - đầu tháng 10	Hoạt chất Nitenpyram (<i>Dyman, Florid, Ramsuper...</i>); hoạt chất Nitenpyram+Pymetrozine (<i>Titan, TT Led[®], Vuachest, Palano,...</i>), hoạt chất Pymetrozine (<i>Chess[®], Chatot, Typymeda...</i>); hoạt chất Thiamethoxam (<i>Amira, Asarasuper...</i>), hoạt chất khác (<i>Daran-HB, Midan, Sectox,...</i>).
4	Bệnh lùn sọc đen	Xuất hiện từ giai đoạn lúa bắt đầu đẻ nhánh đến khi trở bông.	Chưa có thuốc đặc hiệu. Phun thuốc trừ rầy tiến chân mạ (<i>trong vụ Mùa</i>); phun trừ lúa rầy đầu vụ (<i>lúa 4</i>).
5	Bệnh đạo ôn	- Đạo ôn lá: Giữa tháng 3 - giữa tháng 4; Giữa - cuối tháng 8; - Đạo ôn cổ bông: Cuối tháng 4 - giữa tháng 5; Tháng 9 - đầu tháng 10.	Hoạt chất Tricyclazole (<i>Kabim, Bamy, Bemsuper, Bemgreen, Beam[®], Folia[®], Kasai-S...</i>); hoạt chất khác (<i>Nativo, Bankan,...</i>).
6	Bệnh đen lép hạt	Khi lúa trở gặp mưa	- Vệ sinh đồng ruộng, kênh mương, tiêu hủy phế phụ phẩm nông sản. - Sử dụng thuốc có hoạt chất Azoxystrobin + Difenoconazole (<i>Help, Amistar top[®],...</i>); hoạt chất Difenoconazole + Propiconazole (<i>Tilt super[®], Tstil super, Still liver...</i>); hoạt chất khác (<i>Tiptop, Nevo[®]...</i>)
7	Bệnh bạc lá, ĐSVK	- Xuân: Tháng 4 - tháng 6. - Mùa: Giữa tháng 8 - tháng 10. Bệnh nặng sau các đợt mưa giông, bão và áp thấp nhiệt đới.	Chưa có thuốc đặc hiệu. Phòng bệnh bằng các biện pháp: Sử dụng giống ít nhiễm bệnh; mật độ gieo cấy hợp lý; bón phân cân đối, bón thúc sớm, không lạm dụng và bón muộn phân đạm.
8	Lúa cỏ	- Trước khi gieo cấy; - Sau gieo cấy 07-20 ngày;	- Vùng gây hại nặng: Chỉ đạo quyết liệt việc cày bừa, làm đất kỹ, chuyển gieo sạ sang áp dụng mạ khay - máy cấy, cấy tay. - Phòng trừ lúa cỏ: + Vệ sinh đồng ruộng, kênh mương, máy gặt

		- Giai đoạn lúa trổ bông - ngâm sữa.	+ Đưa nước ngâm ruộng 2-4 ngày, tháo kiệt nước để lúa cỏ mọc lên, rồi cày bừa kỹ diệt lúa cỏ. + Sử dụng giống lúa đạt tiêu chuẩn chất lượng. + Thường xuyên nhổ, cắt bỏ các bông lúa cỏ, nhất là khi lúa trổ bông.
9	Cỏ dại	Đầu vụ	- Nhóm thuốc trừ cỏ tiền nảy mầm và hậu nảy mầm sớm: <i>Prefit, Sofit, Starfit, Chani, Vithafit, Fenrim, ...</i> - Nhóm thuốc trừ cỏ hậu nảy mầm: + Trừ cỏ lồng vực: <i>Vinarius, Pitagor, Siftus, Ankill A, ...</i> + Trừ cỏ đuôi phụng: <i>Linhtrơ, Nixcher, Grass super, Push, Pitagor, Anstrong, Cyhany, ...</i>
10	Ốc bươu vàng	Mạ, lúa mới cấy, mới gieo sạ	- Chú trọng biện pháp thủ công, chỉ dùng thuốc khi mật độ ốc cao, ốc tuổi nhỏ và không thể bắt bằng tay. - Sử dụng thuốc có hoạt chất Metaldehyde (<i>Boxer, Bolis, Cứu Châu, ...</i>); hoạt chất khác (<i>Starpumper, Vịt đỏ, Clodansuper, Pazol, Oc clear, Blackcarp ...</i>).
11	Chuột	Đầu - cuối vụ	- Thành lập tổ, đội diệt chuột hoạt động suốt vụ sản xuất; tập trung diệt chuột đồng loạt đầu vụ và khi lúa mới cấy, sạ. - Sử dụng thuốc có hoạt chất Bromadiolone (<i>Antimice, Cat, Broma, Killrat ...</i>); hoạt chất khác (<i>Racumin, Forwarat, Klerat® ...</i>).

Nam Định, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CHI CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp & PTNT;
- Website Chi cục TTBVTV;
- Lưu: VT, P.BVTV.

Trần Ngọc Chính